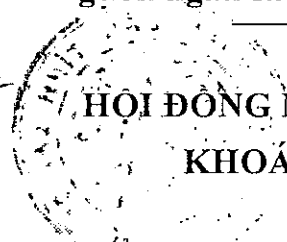
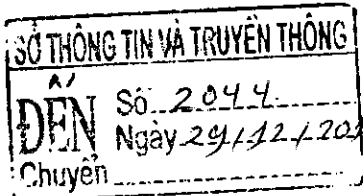


Số: 139/2015/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU  
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số: 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 1735/TTr-UBND, ngày 17/11/2015 của UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020; Báo cáo thẩm tra số 370/BC-HĐND ngày 02/12/2015 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020.

*(Có Quy định chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện;

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

**Điều 3.** Nghị quyết có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh khoá XIII;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh; Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Giàng Páo Mỹ**

Produced with Scantopdf



## QUY ĐỊNH

Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020

(Kèm theo Nghị quyết số 139/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh Lai Châu)

### I. ĐỐI VỚI NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

#### 1. Nguyên tắc

1.1. Bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

1.2. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020; quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội các huyện, thành phố và quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.3. Các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương thực hiện cho giai đoạn 2016 - 2020.

1.4. Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các huyện, thành phố, các địa phương có số thu lớn với việc ưu tiên hỗ trợ các vùng biên giới, vùng dân tộc thiểu số và các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng.

1.5. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút tối đa các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

1.6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

1.7. Việc phân bổ cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ đảm bảo không thấp hơn mức vốn do Trung ương giao.

1.8. Thực hiện phân bổ nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương hàng năm được thực hiện như sau:

- Trả nợ vay Ngân hàng phát triển theo kế ước vay và cam kết trả nợ hàng năm; trả nợ vay Kho bạc nhà nước (nếu có); bố trí vốn đầu tư cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ theo mức vốn Trung ương giao.

- Số vốn còn lại phân bổ theo tỷ lệ: ngân sách tỉnh 70%, ngân sách huyện, thành phố 30%.

a) Ngân sách tỉnh phân bổ để đầu tư các công trình do tỉnh quản lý cho các mục tiêu sau:

- Để lại 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện giai đoạn 2016-2020.
- Hỗ trợ đầu tư theo chính sách của tỉnh và các nhiệm vụ khác của tỉnh.
- Bố trí vốn lập chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư các dự án.
- Bố trí vốn đối ứng các dự án sử dụng vốn chương trình mục tiêu theo định mức, tiêu chí tại Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.
- Bố trí vốn cho các dự án theo thứ tự ưu tiên: Trả nợ xây dựng cơ bản, các công trình quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp theo tiến độ dự án, các dự án khởi công mới có đủ thủ tục theo quy định (*nếu còn kế hoạch vốn*).

b) Ngân sách huyện, thành phố phân bổ để đầu tư các dự án do huyện, thành phố quản lý cho các mục tiêu sau:

- Để lại 10% tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện giai đoạn 2016-2020.
- Phân bổ vốn cho lĩnh vực giáo dục - đào tạo đảm bảo cơ cấu vốn tỉnh giao.
- Bố trí vốn cho các dự án thứ tự ưu tiên: Trả nợ xây dựng cơ bản, các công trình quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp theo tiến độ dự án, các dự án khởi công mới có đủ thủ tục theo quy định; chuẩn bị chủ trương đầu tư, chuẩn bị đầu tư các dự án do huyện quản lý và quyết định đầu tư theo quy định phân cấp thẩm định quyết định đầu tư các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn NSNN.

## **2. Các tiêu chí phân bổ chi đầu tư phát triển:**

### **2.1. Tiêu chí dân số gồm 02 tiêu chí:**

- Số dân trung bình của huyện, thành phố.
- Số người dân tộc thiểu số.

### **2.2. Tiêu chí trình độ phát triển**

- Tỷ lệ hộ nghèo.
- Thu nội địa (*không bao gồm số thu tiền sử dụng đất*).

### **2.3. Tiêu chí diện tích tự nhiên**

- Diện tích tự nhiên của các huyện, thành phố.
- Diện tích tự nhiên các xã có diện tích lớn hơn 100 km<sup>2</sup>.

### **2.4. Tiêu chí đơn vị hành chính**

- Số xã, phường, thị trấn.
- Số xã đặc biệt khó khăn.
- Số xã biên giới.

### 2.5. Tiêu chí bổ sung

Trung tâm chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh: Thành phố Lai Châu

### 3. Xác định điểm của từng tiêu chí cụ thể:

3.1. Tiêu chí dân số: Bao gồm tổng dân số của huyện, thành phố và số người dân tộc thiểu số (căn cứ vào số dân cuối năm 2014 do Cục Thống kê công bố), cụ thể như sau:

a) Điểm của tiêu chí dân số trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Đến 20.000 người	10
Trên 20.000 người, cứ 5.000 người được thêm	3

b) Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số (trừ dân tộc Kinh)

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Cứ 10.000 người	4

### 3.2. Tiêu chí trình độ phát triển:

a) Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo (tỷ lệ hộ nghèo năm 2014)

Tỷ lệ hộ nghèo	Điểm
Nhỏ hơn hoặc bằng 5% hộ nghèo	3,5
Trên 5%, cứ 1% tăng thêm được tính	0,5

b) Điểm của tiêu chí số thu nội địa (không bao gồm các khoản thu từ sử dụng đất, theo số quyết toán năm 2014)

Thu nội địa	Điểm
Đến 10 tỷ đồng	3
Trên 10 tỷ đồng đến 200 tỷ đồng, cứ 05 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm	4

### 3.3. Tiêu chí diện tích tự nhiên:

a) Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên của các huyện, thành phố:

Diện tích tự nhiên	Điểm
Đến 500 km <sup>2</sup>	6
Trên 500 km <sup>2</sup> đến 1.250 km <sup>2</sup> , cứ 250 km <sup>2</sup> tăng thêm được tính	2

Trên 1.250 km <sup>2</sup> đến 2.500 km <sup>2</sup> , cứ 250 km <sup>2</sup> tăng thêm được tính	1
Trên 2.500 km <sup>2</sup> , cứ 250 km <sup>2</sup> tăng thêm được tính	0,5

b) Điểm của tiêu chí diện tích tự nhiên của các xã:

Diện tích tự nhiên	Điểm
Xã có diện tích từ 100 km <sup>2</sup> đến 200 km <sup>2</sup> , mỗi xã được tính	0,5
Xã có diện tích từ 200 km <sup>2</sup> đến 300 km <sup>2</sup> , mỗi xã được tính	1
Xã có diện tích từ 300 km <sup>2</sup> đến 400 km <sup>2</sup> , mỗi xã được tính	1,5
Xã có diện tích lớn hơn 400 km <sup>2</sup> , mỗi xã được tính	2

#### 3.4. Tiêu chí đơn vị hành chính cấp xã:

Đơn vị hành chính cấp xã	Điểm
Mỗi xã, phường, thị trấn được tính	1
Cứ 01 xã đặc biệt khó khăn được tính thêm	0,5
Cứ 01 xã biên giới được tính thêm	1

#### 3.5. Tiêu chí bổ sung

Tiêu chí bổ sung	Điểm
Thành phố Lai Châu	20

#### 4. Xác định vốn đầu tư trong cân đối của các huyện, thành phố:

- Vốn phân bổ cho 1 đơn vị địa phương được tính theo công thức:

$$V_n = (V\Delta T / \Delta) \times \Delta_n$$

Trong đó:

$V_n$  là vốn đầu tư phát triển từ nguồn cân đối ngân sách địa phương phân bổ cho 1 đơn vị huyện, thành phố, ứng với  $\Delta_n$ .

$V\Delta T$  là phần vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương hàng năm cho các huyện, thành phố.

$\Delta$  là tổng số điểm của các huyện, thành phố.

$\Delta_n$  là số điểm của một đơn vị huyện, thành phố.

- Căn cứ các tiêu chí, công thức tính nêu trên để tính ra số điểm của từng huyện, thành phố. Tổng số điểm của các huyện, thành phố là 965 điểm. Cụ thể:

Thành phố Lai Châu:	119 điểm;
Huyện Tam Đường:	94 điểm;
Huyện Phong Thổ:	143 điểm;
Huyện Sìn Hồ:	148 điểm;
Huyện Mường Tè:	130 điểm;
Huyện Than Uyên:	138 điểm;
Huyện Tân Uyên:	90 điểm;
Huyện Nậm Nhùn:	103 điểm;

## **II. ĐỐI VỚI NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT**

Ngân sách huyện, thành phố quyết định đầu tư 100% số tiền thu từ sử dụng đất, sau khi đã trích nộp 30% về ngân sách tỉnh để bổ sung quỹ phát triển đất, chi đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chi lập cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và chi hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính theo Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Dự án "Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính".

## **III. ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XỔ SỔ KIẾN THIẾT**

Chỉ thực hiện đầu tư xây dựng trạm y tế xã hoặc trường mầm non, tiểu học. Mức vốn mỗi năm phân bổ cho mỗi huyện, thành phố là 03 (ba) tỷ đồng. Số còn lại do ngân sách tỉnh quyết định theo quy định.

## **IV. ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

Thực hiện theo Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020 và hướng dẫn các Bộ, ngành Trung ương./.